

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng  
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gtat.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25 / 2022  
Mã số mẫu: N.22.033

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: 05 Nguyễn Văn Trỗi -TT.Di Linh - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,76
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,25
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	KPH LOD = 0,2
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 15 tháng 02 năm 2022

TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Lan Anh



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng

☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 23 / 2022

Mã số mẫu: N.22.034

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: 12 Hùng Vương -TT.Di Linh - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,63
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,30
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,20
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0.001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;  
- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8):

Ngày 15 tháng 02 năm 2022

TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

GIÁM ĐỐC  
KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Lan Anh



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 23 / 2022

Mã số mẫu: N.22.032

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: Đai 500m<sup>3</sup> đường Nguyễn Huệ -TT.Di Linh - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

### KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,86
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,35
6	Độ màu <sup>(**)</sup>	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	KPH LOD = 0,2
7	Độ đục <sup>(**)</sup>	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen <sup>(**)</sup>	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

#### Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 15 tháng 02 năm 2022

**TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG**

**GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Thị Lan Anh**



*Nguyễn Duy Trọng*

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng

3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).

4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng  
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmauduy@gmail.com



VILAS 516

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25 / 2022

Mã số mẫu: N.22.035

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: Trạm Hòa Ninh - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,41
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,35
6	Độ màu <sup>(**)</sup>	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,50
7	Độ đục <sup>(**)</sup>	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen <sup>(**)</sup>	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 15 tháng 02 năm 2022,

TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Lan Anh



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng  
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 23 / 2022

Mã số mẫu: N.22.036



Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: 122 thôn 4 Hòa Ninh - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	6,97
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,24
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,10
7	Độ đục (**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	0,94
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

**Nhận xét:**

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;  
- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 15 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC

TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Trịnh Thị Lan Anh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số: 25 / 2022  
Mã số mẫu: N.22.037

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH**  
Địa chỉ: 524 Hùng Vương – TT.Di Linh – Di Linh – Lâm Đồng.  
Ngày lấy mẫu: 08 / 02 / 2022  
Địa điểm lấy mẫu: 88 thôn 3 Đỉnh Trang Hòa - Di Linh  
Tên mẫu: Nước máy  
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.  
Thời gian phân tích: Từ ngày 08 / 02 / 2022 đến ngày 14 / 02 / 2022.

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định <sup>(*)</sup>	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,17
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,21
6	Độ màu <sup>(**)</sup>	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,90
7	Độ đục <sup>(**)</sup>	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH LOD = 0,3
8	Hàm lượng kim loại Asen <sup>(*)</sup>	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

**Nhận xét:**

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;

- LOD: Giới hạn phát hiện;

- Các chỉ tiêu trên được Cục ATTP chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý Nhà nước về ATTP (trừ chỉ tiêu số 6 đến 8);

Ngày 15 tháng 02 năm 2022.

**TL.KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH  
THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG**

**GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Thị Lan Anh**



*Nguyễn Duy Trọng*

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng

3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (\*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*).

4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.